

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày 29-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/HSST ngày 05-10-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn D, sinh năm 1995; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Ngọc T và bà Phùng Thị L, có vợ là Trương Thị N và một con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 26/12/2013, bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt 750.000 đồng ngày 10/01/2014.

- Bản án hình sự số 05/2016/HSST ngày 27/01/2016 của TAND huyện Tứ Kỳ xử phạt 27 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 35 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2018 và án phí dân sự.

- Ngày 02/4/2019, bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại sức khỏe của người khác, đã nộp phạt 3.000.000 đồng ngày 16/4/2019

- Ngày 30/7/2019, bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã nộp phạt 3.000.000 đồng ngày 23/3/2020.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tứ Kỳ và tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 28/7/2021 đến nay, có mặt.

2. Đào Trung H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy K và bà Trần Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 05/3/2015, bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Lương Văn Đ, sinh ngày 22/5/2003; Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N và bà Trần Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh **Nguyễn Văn D1**, sinh năm 2000;

Trú tại: thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1989.

+ Anh Bùi Văn C, sinh năm 1985;

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn D, Đào Trung H, Lương Văn Đ và anh Nguyễn Văn D1 là bạn quen biết. Tối ngày 22/5/2021, anh D1, H, D đến nhà Đ ở thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ ăn sinh nhật Đ. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi tổ chức sinh nhật xong, D rủ Đ, H và anh D1 ra nhà nghỉ V ở thôn H, xã C ngủ. Cả nhóm đến nhà nghỉ V, D thuê hai phòng H2 và H3, sau đó cả bốn người vào phòng H3 ngồi chơi. Do cần tiền tiêu sài nên khoảng 23 cùng ngày, khi D, Đ, H, anh D1 đang ở phòng H3 thì D liền hỏi mượn anh D1 chiếc điện thoại Iphone XS, màu trắng, bản 256GB lắp thẻ sim 0793.372.... nói dối để gọi điện. Anh D1 tin là thật nên đã đưa điện thoại cho D mượn. Sau khi mượn được điện thoại D không gọi mà cầm điện thoại cùng Đ đi sang phòng H2 ngủ, còn anh D1 và H ngủ tại phòng H3. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/5/2021, H ngủ dậy về nhà, khoảng 6 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại cho H ra nhà nghỉ V để nhờ chút việc. Khi H đến, D đưa chiếc điện thoại cho H, Đ bảo mang đi bán lấy tiền để đưa cho D. Mặc dù biết là tài sản của anh D1,

nhưng Đ, H vẫn cầm điện thoại, đi bộ đến cửa hàng điện thoại của anh Vũ Văn Q ở thôn H, xã C bán cho anh Q lấy 6.000.000 đồng. Sau đó Đ, H về đưa toàn bộ số tiền đã bán điện thoại cho D, D đã cầm và tiêu sài cá nhân hết. Khoảng 9 giờ ngày 23/5/2021, anh D1 ngủ dậy không thấy D nên đã nhiều lần tìm gặp, gọi điện cho D để yêu cầu D trả lại điện thoại nhưng D không trả. Ngày 03/6/2021, anh D1 đã đến cửa hàng điện thoại của anh Q ở thôn H, xã C được anh Q cho biết, ngày 23/5/2021, H, Đ đã bán cho anh Q 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu trắng, bản 256GB lắp thẻ sim số 0793.372... với giá 6.000.000 đồng nên anh D1 đã trình báo Công an huyện Tứ Kỳ đề nghị giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 điện thoại Iphone XS, màu trắng, dung lượng 256GB. Tại thời điểm ngày 22/5/2021 tài sản có giá trị là 8.500.000 đồng; 01 sim điện thoại số 0793.372.... tại thời điểm ngày 22/5/2021 có giá trị là 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 8.550.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSTK ngày 04-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Trịnh Văn D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự (BLHS); Đào Trung H, Lương Văn Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Trịnh Văn D; Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Đào Trung H; Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với Lương Văn Đ. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Đào Trung H và Lương Văn Đ phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”;

Xử phạt Trịnh Văn D từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Xử phạt Đào Trung H từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Xử phạt Lương Văn Đ từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lương Văn Đ cho UBND xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại: anh Nguyễn Văn D1 xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự; Về trách nhiệm hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Anh Vũ Văn Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, xác định cho các bị cáo số tiền 6.000.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại, không yêu cầu hoàn trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 23 giờ ngày 22/5/2021, tại nhà nghỉ V ở thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, D đã nói dối hỏi mượn của anh Nguyễn Văn D1 chiếc điện thoại Iphone XS, dung lượng 256GB để gọi điện, anh D1 tin là thật nên đã giao điện thoại cho D mượn. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 23/5/2021, tại nhà nghỉ V, D đã bảo Đào Trung H và Lương Văn Đ mang đi bán lấy 6.000.000 đồng. Đào Trung H và Lương Văn Đ biết rõ chiếc điện thoại là tài sản của anh D1 do D đã mượn trước đó nhưng vẫn mang đi bán cho D. Hành vi của Trịnh Văn D được thực hiện bằng việc gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của anh D1 với tổng giá trị 8.550.000 đồng đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Hành vi của Đào Trung H, Lương Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Đây là vụ án có hai nhóm tội danh. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chỉ do một mình D thực hiện, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình. Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, cả H và Đ cùng thực hiện, không có sự câu kết chặt chẽ mà đều giữ vai trò đồng phạm là người thực hành.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Mặc dù Trịnh Văn D đã một lần bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm

hại sức khỏe của người khác; Đào Trung H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng D đều đã chấp hành xong bản án, cả D và H đều đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính và được coi là chưa có tiền án, tiền sự và đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo D là người có nhân thân xấu, bị cáo H có nhân thân không tốt. Bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Đào Trung H, Lương Văn Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo D được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Xét bị cáo D phạm tội độc lập, bị cáo H giữ vai trò đồng phạm ở tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cả hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Do đó cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm này.

[8] Đối với bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mặc dù đã trên 18 tuổi nhưng vẫn đang là học sinh theo học lớp 12 B- Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Tứ Kỳ, vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn D1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự. Anh Vũ Văn Q đã bỏ ra số tiền 6000.000 đồng để mua chiếc điện thoại nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, anh Q đã giao lại chiếc điện thoại Iphone cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại và cho các bị cáo số tiền trên, không yêu cầu hoàn trả. Do vậy, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[11] Đối với anh Vũ Văn Q khi mua chiếc điện thoại Iphone, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Trịnh Văn D; khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều

17, Điều 58 đối với các bị cáo Đào Trung H, Lương Văn Đ; Điều 38 BLHS đối với Đào Trung H; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với Lương Văn Đ;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; các bị cáo Đào Trung H, Lương Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Văn D 10** (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2021.

+ Xử phạt: Bị cáo **Đào Trung H 06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo **Lương Văn Đ 06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/10/2021.

Giao bị cáo Lương Văn Đ cho UBND xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trịnh Văn D, Đào Trung H, Lương Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại; UBND xã C
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quân